TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2022/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Anh Trần Vi K**, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: 1/ **Ông Lâm T**, sinh năm 1966

2/ **Bà Nguyễn Thị Thu TR,** sinh năm 1965

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lâm T và bà Nguyễn Thị Thu TR có nghĩa vụ trả cho anh Trần Vi K tiền hụi còn nợ là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Ông Lâm T và bà Nguyễn Thị Thu TR có nghĩa vụ nộp 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

2.2.2. Anh Trần Vi K có nghĩa vụ nộp 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014911 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) trả lại cho anh Trần Vi K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong